

Bản án số: **57/2021/HS-ST**
Ngày 20-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Ông Phạm Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Bc, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2001 tại An Minh, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp 1B, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Hoàng G và bà Nguyễn Thị D (đã ly hôn); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lê Văn Bh, sinh năm 1974; Nơi cư trú: ấp 1B, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn Lq, sinh năm 1996; Nơi cư trú: ấp 1B, xã TH, An Minh, Kiên Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/11/2020, ông Lê Văn Bh đi dỡ lú dây đặt trên vùng biển từ Vàm Thù 9 về Vàm Thù 8 thuộc xã TH thì phát hiện bị mất 151 cái lú dây các loại gồm 40 cái lú mới loại lú có 03 vành đỏ ở đuôi lú, lưới lú 04cm màu xanh và 111 cái lú cũ loại lú 25 vành và 20 vành. Cũng trong thời điểm này Nguyễn Hoàng Bc điều khiển vỏ Composite hiệu Thành Đạt dài 8,7m và máy ISUZU 93 đi dỡ lú dây trên vùng biển thuộc xã TH thì phát hiện bị mất khoảng 20 cái lú dây nên Bc đi tìm, thì kéo dính được 02 đoạn lú khoảng 20 cái lú dây nhưng không phải lú của Bc, lúc này thấy không có ai nên Bc kéo lú lên vỏ chở về nhà. Sau đó, Bc lấy lú của mình cùng với số lú lấy trộm được bán cho ông Nguyễn Văn Lq tổng cộng 52 cái lú dây với giá 2.500.000 đồng.

Đến ngày 19/12/2020, ông Bh nhìn thấy ông Nguyễn Văn Lq giặt lú tại nhà ông Thanh thuộc ấp 1B, xã TH, trong đó có một số lú của ông Bh bị mất nên trình báo Công an xã TH giải quyết. Qua kiểm tra thực tế số lú ông Lq giặt có tổng cộng 52 cái, ông Bh nhận dạng được trong đó có 19 cái là của ông Bh gồm: 03 cái lú dây loại lú 25 vành, có chiều dài 07m, lưới lú 03cm, màu xanh; 02 cái lú dây loại lú 20 vành, có chiều dài 6,4m, lưới lú 04cm màu xanh lọt (lú cũ) và 14 cái lú dây, loại lú 20 vành, có chiều dài 6,4cm, lưới lú 04cm màu xanh lọt (lú mới).

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Hoàng Bc thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm lú dây của ông Bh.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 395 ngày 04/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Minh kết luận: 19 cái lú dây bị can Bc lấy trộm của ông Bh có giá trị là 2.494.150 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã thu giữ 52 cái lú dây để phục vụ điều tra, sau khi điều tra xong đã trả lại cho ông Bh 19 cái lú dây và trả lại cho ông Lq 33 cái lú dây. Riêng chiếc vỏ Composite hiệu Thành Đạt dài 8,7m và máy ISUZU 93 Bc dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là của ông Nguyễn Hoàng Giới cha ruột của Bc cho mượn. Khi Bc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ông Giới không hay biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Giới.

Về trách nhiệm dân sự, người bị hại là ông Lê Văn Bh yêu cầu Nguyễn Hoàng Bc bồi thường thiệt hại do còn bị mất 132 cái lú dây với số tiền 17.000.000 đồng; Bc không thừa nhận có lấy trộm số lú trên và không đồng ý bồi thường, đề nghị xem xét giải quyết tại Tòa án.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS-AM ngày 18-10-2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Nguyễn Hoàng Bc về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo Bc phạm tội trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bc từ 06 đến 09 tháng tù; Về dân sự đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa; về vật chứng đã xử lý xong.

- Bị cáo: Thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa; không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày là đã biết lỗi, hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đồng ý bồi thường thêm phần thiệt hại của ông Bh với số tiền 10.000.000 đồng, trong 2 lần.

- Bị hại: Đồng ý với việc bị cáo bồi thường thêm phần thiệt hại bằng 10.000.000 đồng và giao trong 2 lần. Về hình phạt xin giảm nhẹ cho bị cáo.

- Người liên quan không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ để xác định: Vào ngày 17/11/2020, tại vùng biển thuộc xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Hoàng Bc có hành vi trộm cắp 19 cái lú dây của bị hại Lê Văn Bh. Tổng giá trị tài sản Bc trộm cắp của ông Bh là 2.494.150 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Bc là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ; khi chiếm đoạt tài sản bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị còn lại tại thời điểm bị lấy trộm là 2.494.150 đồng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo Bc phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng, bất an trong nhân dân; hành vi của bị cáo còn làm gia tăng tình hình phức tạp trên địa bàn vùng ven biển, ảnh hưởng đến sản xuất của người dân nên cần xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo; tại phiên tòa bị cáo tự nguyện khắc phục thêm phần thiệt hại cho bị hại. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Qua phân tích, thấy cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn. Thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, từ trước đến khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật; thật sự ăn năn, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm thể hiện qua việc tiếp tục khắc phục thiệt hại cho bị hại; có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giao về địa phương để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung. HĐXX thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm. Đối với phần thiệt hại của số lú chưa xác định được. Tại phiên tòa bị cáo với bị hại đã tự nguyện thỏa thuận nên được ghi nhận. Cụ thể: bị cáo Bc có trách nhiệm trả cho anh Bh số tiền là 10.000.000 đồng, trả trong 2 lần. Lần 01 trả số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 20/01/2022; lần 2 trả số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 20/3/2022.

[7] Về vật chứng, đã được xử lý xong nên không xét.

[8] Về án phí, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự là $10.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 500.000 \text{ đồng}$; tổng cộng là 700.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng Bc phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Bc 06 (sáu) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 20-12-2021).

Giao cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục người được hưởng án treo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2- Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Bc với bị hại Bh như sau: Bị cáo Bc có trách nhiệm trả cho anh Bh số tiền là 10.000.000 đồng, trả trong 2 lần. Lần 01 trả số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 20/01/2022; lần 2 trả số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 20/3/2022.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

3- Về vật chứng, đã được xử lý xong.

4- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bc chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng tiền án phí dân sự; tổng cộng là 700.000 đồng tiền án phí.

5- Bị cáo, bị hại, người liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20-12-2021)/.

Trường hợp phân trách nhiệm dân sự trong bản án này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND X. TH, H. An Minh, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công